

Số: 0112/QĐ-SYT

Đồng Tháp, ngày 24 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2025 của Văn phòng Sở Y tế Đồng Tháp

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017; Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 đối với các cơ quan, đơn vị cấp Tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1831/QĐ-SYT ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Sở Y tế Đồng Tháp về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 292/QĐ-SYT ngày 10 tháng 3 năm 2025 và Quyết định số 077/QĐ-SYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Sở Y tế Đồng Tháp về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2025 của Văn phòng Sở Y tế Đồng Tháp theo biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng và các phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu :VT, VP.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lâm Thị Ngọc Kim

SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP

Chương 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2025 (ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG)

(Kèm theo Quyết định số: 0112/QĐ-SYT ngày 24/3/2025 của Sở Y tế Đồng Tháp)

Đơn vị: đồng

Stt	Nội dung	Dự toán được giao
A	B	1
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí, khác:	132.000.000
	Phí, lệ phí :	132.000.000
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí, khác được để lại:	92.000.000
	Phí, lệ phí :	92.000.000
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN:	40.000.000
	Phí, lệ phí :	40.000.000
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.532.669.586
	- Kinh phí thực hiện tự chế độ tự chủ	3.940.111.586
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5.592.558.000
	<i>Trong đó:</i>	
	- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ của ngành	6.585.329.000
	- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	229.000.000
1	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	5.363.558.000
1.1	Kinh phí thực hiện tự chế độ chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5.363.558.000
	- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ của ngành	5.363.558.000
	<i>Trong đó:</i>	
a	Loại 130 (Y tế, dân số và gia đình) - Khoản 151 (Dân số)	5.209.000.000
-	Kinh phí thực hiện tự chế độ tự chủ	
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5.209.000.000
b	Loại 130 (Y tế, dân số và gia đình) - Khoản 134 (Vệ sinh an toàn thực phẩm)	1.376.329.000
-	Kinh phí thực hiện tự chế độ tự chủ	
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.376.329.000
C	Loại 130 - Khoản 139	(1.221.771.000)
-	Kinh phí thực hiện tự chế độ tự chủ	
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	(1.221.771.000)
2	Quản lý hành chính	4.169.111.586
2.1	Kinh phí thực hiện tự chế độ tự chủ	3.940.111.586
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	229.000.000
	- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	229.000.000